

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17 /2021/NQ-HĐND

Bến Tre, ngày 14 tháng 10 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc quy định mức thu học phí năm học 2021 - 2022 đối với  
các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE  
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 3  
(GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC PHÁT SINH ĐỘT XUẤT)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Xét Tờ trình số 6085/TTr-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Nghị quyết quy định mức thu học phí năm học 2021-2022 đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách, Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

a) Nghị quyết này quy định mức thu học phí năm học 2021-2022 đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc tỉnh quản lý trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

b) Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019, Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm

học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và các văn bản hiện hành khác có liên quan.

## 2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em học mầm non, học sinh, sinh viên, học viên đang học tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc tỉnh quản lý trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

b) Các cơ sở giáo dục công lập thuộc tỉnh quản lý trên địa bàn tỉnh Bến Tre; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

## Điều 2. Mức thu học phí

1. Mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập.

*Đơn vị tính: 1.000 đồng/học sinh/tháng.*

STT	Cấp học	Mức thu học phí năm học 2021-2022	
		Vùng thành thị (phường thuộc thành phố, thị trấn thuộc huyện)	Vùng nông thôn (các xã còn lại)
1	Giáo dục mầm non		
-	Nhà trẻ	90	60
-	Mẫu giáo 01 buổi	60	30
-	Mẫu giáo 02 buổi	75	45
-	Mẫu giáo bán trú	90	60
2	Giáo dục phổ thông		
-	Trung học cơ sở	75	45
-	Trung học phổ thông (kể cả trung học phổ thông chuyên)	90	60

2. Các cơ sở giáo dục thường xuyên có tổ chức dạy chương trình giáo dục phổ thông được áp dụng mức học phí tương đương với mức học phí của các trường phổ thông công lập cùng cấp học trên địa bàn theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Mức thu học phí đối với đào tạo cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục công lập

a) Mức thu học phí đối với đào tạo theo tín chỉ (hệ cao đẳng).

*Đơn vị tính: 1.000 đồng/tín chỉ.*

STT	Nhóm ngành, nghề	Mức thu học phí năm học 2021-2022
1	Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, thông tin và kinh doanh	

STT	Nhóm ngành, nghề	Mức thu học phí năm học 2021-2022
1.1	Khoa học xã hội nhân văn, giáo dục và đào tạo, thông tin và kinh doanh	200
1.2	Nghệ thuật	250
2	Kỹ thuật và công nghệ thông tin	250
3	Sản xuất, chế biến và xây dựng	250
4	Nông, lâm, ngư nghiệp và thú y	200
5	Sức khỏe	285
6	Dịch vụ, du lịch và môi trường	250

b) Mức thu học phí đối với đào tạo trung cấp

*Đơn vị tính: 1.000 đồng/sinh viên/tháng.*

STT	Nhóm ngành, nghề	Mức thu học phí năm học 2021-2022
1	Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, thông tin và kinh doanh	
1.1	Khoa học xã hội nhân văn, giáo dục và đào tạo, thông tin và kinh doanh	690
1.2	Nghệ thuật	820
2	Kỹ thuật và công nghệ thông tin	820
3	Nông, lâm, ngư nghiệp và thú y	690
4	Sức khỏe	1.000
5	Dịch vụ, du lịch và môi trường	820

c) Mức thu học phí đào tạo theo tín chỉ (hệ cao đẳng) đối với hình thức vừa làm vừa học bằng 140% mức thu học phí hệ đào tạo chính quy tương ứng cùng trình độ đào tạo, nhóm ngành, chuyên ngành đào tạo theo chương trình đào tạo đại trà quy định tại điểm a khoản 3 Điều này.

d) Mức thu học phí đào tạo trung cấp đối với hình thức vừa làm vừa học bằng mức thu học phí hệ đào tạo chính quy tương ứng cùng trình độ đào tạo, nhóm ngành, chuyên ngành đào tạo theo chương trình đào tạo đại trà quy định tại điểm b khoản 3 Điều này.

4. Trường hợp tổ chức học trực tuyến (học online), mức thu học phí của các cơ sở giáo dục công lập được thực hiện bằng với mức thu quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này.

**Điều 3.** Không thu học phí học kỳ I năm học 2021-2022 đối với trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông công lập, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khóa X, kỳ họp thứ 3 (giải quyết công việc phát sinh đột xuất) thông qua ngày 14 tháng 10 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 10 năm 2021./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo, Trường Cao đẳng Bến Tre, Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Văn phòng: ĐDBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đồng Khởi, Đài PT-TH tỉnh;
- Trang TTĐT ĐBND tỉnh Bến Tre, Trung tâm TTĐT tỉnh;
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH**



**Hồ Thị Hoàng Yến**